

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 02 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Tuyết Kha
2. Ông Đặng Văn Chiểu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện sống chung từ năm 2008, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V và được cấp giấy chứng

nhận kết hôn ngày 02/7/2008. Chị và anh L đã ly thân từ giữa năm 2021 đến nay do sống chung không hợp nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có hai người con chung là Trần Hoài T, sinh ngày 27/5/2010 và Trần Thị Chúc T1, sinh ngày 20/6/2012, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Trần Văn L trình bày:*

Về hôn nhân: Anh trình bày thống nhất với lời khai của chị X về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn và hiện đã ly thân. Nay chị X yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn do còn thương vợ thương con. Anh xác định nguyên nhân chị X yêu cầu ly hôn là do vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, sống chung không hạnh phúc. Nếu chị X vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị X có hai người con chung như chị X trình bày là đúng. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng hai người con chung và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, nếu lấy ý kiến của hai người con chung có nguyện vọng sống với chị X thì anh đồng ý tiếp tục giao hai người con chung cho chị X nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/11/2023 anh xác định vợ chồng anh có tài sản chung gồm 01 sợi dây chuyền trọng lượng 05 chỉ vàng 18K và 03 bộ vòng ximen trọng lượng 30 chỉ vàng 18K, hiện do chị X quản lý, anh yêu cầu chia đôi mỗi người một nửa. Ngoài ra, vợ chồng anh có nợ chung Ngân hàng C, phòng giao dịch huyện P số tiền 10.000.000 đồng và nợ tiền phân bón thuốc trừ sâu của Cửa hàng vật tư nông nghiệp Tường V địa chỉ Cầu H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu số tiền 13.000.000 đồng, anh yêu cầu chia đôi số nợ mỗi người trả một nửa.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị X được ly hôn với anh L.

+ Về con chung: Giao cháu Trần Hoài T, sinh ngày 27/5/2010 và Trần Thị Chúc T1, sinh ngày 20/6/2012 cho chị X tiếp tục trông nom, chăm sóc và giáo dục. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L, anh L đang cư trú trên địa bàn huyện P nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị X có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị X và anh L là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị X và anh L tự nguyện sống chung từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định nên hôn nhân giữa chị X và anh L là hôn nhân hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình sống chung chị X và anh L xảy ra mâu thuẫn mà không hàn gắn được và hiện nay đã ly thân. Xét thấy theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau nhưng chị X và anh L không sống chung với nhau mà hai bên không có hành động gì để hàn gắn hôn nhân và chị X vẫn cương quyết ly hôn. Anh L xác định còn thương vợ nên muốn hàn gắn hôn nhân, nhưng anh L không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn hôn nhân, mặt khác anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh L không đến, như vậy anh L đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân này. Từ đó cho thấy hôn nhân của chị X và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X, cho chị X được ly hôn với anh L.

[4] Về con chung: Chị X và anh L thống nhất có hai người con chung là Trần Hoài T, sinh ngày 27/5/2010 và Trần Thị Chúc T1, sinh ngày 20/6/2012, hiện đang sống chung với chị X. Khi ly hôn chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung, anh L cũng thống nhất hai người con chung có nguyện vọng sống với chị X thì anh đồng ý tiếp tục giao hai người con chung cho chị X nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu T và cháu T1 sống cùng với chị X từ khi ly thân đến nay, hiện các cháu phát triển tốt, chị X có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Đồng thời, tại biên bản lấy ý kiến ngày 06/11/2023 cháu T và cháu T1 có nguyện vọng sống cùng với chị X. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu T và cháu T1, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L1: Giao cháu Trần Hoài T, sinh ngày 27/5/2010 và cháu Trần Thị Chúc T1, sinh ngày 20/6/2012 cho chị X được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/11/2023 anh L xác định vợ chồng anh L có tài sản chung gồm 01 sợi dây chuyền trọng lượng 05 chỉ vàng 18K và 03 bộ vòng ximen trọng lượng 30 chỉ vàng 18K, hiện do chị X quản lý, anh L yêu cầu chia đôi mỗi người một nửa. Ngoài ra, vợ chồng anh L có nợ chung Ngân hàng C, phòng giao dịch huyện P số tiền 10.000.000 đồng và nợ tiền phân bón thuốc trừ sâu của Cửa hàng vật tư nông nghiệp Tường V địa chỉ Cầu H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu số tiền 13.000.000 đồng, anh L yêu cầu chia đôi số nợ mỗi người trả một nửa. Tòa án đã Thông báo cho anh L đến Tòa án để thực hiện thủ tục khởi kiện yêu cầu chia tài sản khi ly hôn nhưng anh L không đến Tòa án và không làm thủ tục theo quy định, chị X cũng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giải quyết. Trường hợp sau khi ly hôn, nếu anh L có yêu cầu thì có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn bằng vụ án khác. Như vậy, về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Anh L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 19, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị X ly hôn anh Trần Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hoài T, sinh ngày 27/5/2010 và cháu Trần Thị Chúc T1, sinh ngày 20/6/2012 cho chị Nguyễn Thị X được tiếp tục trông nom, chăm sóc và giáo dục. Anh Trần Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị X đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006295 ngày 18 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển sang thu án phí. Anh Trần Văn L không phải chịu án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Ly